

Bản án số: 96/2021/HC-PT  
Ngày 31 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Anh Tài;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hải Thanh;  
Ông Đặng Văn Hưng.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hà Lê Giang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Huy Hoàng - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2020/TLPT-HC ngày 26 tháng 3 năm 2020 về việc “Khởi kiện quyết định hành chính”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2020/HC-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2441/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

**\* Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1954; địa chỉ: Tổ 15, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt;

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:* Bà Nguyễn Việt H, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ 11, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt;

**\* Người bị kiện:** Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh H; địa chỉ: Tổ 21, phường K, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Thị Thanh H - Chức vụ: Giám đốc BX tỉnh Hà Giang;

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Mai Quang H - Chức vụ: Giám đốc BX tỉnh Hà Giang. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án người khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ và người đại diện theo ủy quyền của ông Đ trình bày:*

Ông Đ đi bộ đội từ tháng 6/1976 đến tháng 8/1982 xuất ngũ về làm công nhân tại Nông trường Chè Việt Lâm, huyện V, tỉnh Hà Giang. Khoảng năm 1995 Nông trường chè phá sản, ông Đ chuyển về làm việc tại Công ty TNHH L. Sau khoảng 02 - 03 năm, ông Đ chuyển sang làm việc tại Công ty TNHHV, ông không nhớ chính xác thời gian làm việc tại Công ty TNHH L, Công ty TNHHV và ông không biết có Hợp đồng lao động hay không vì mọi thủ tục do Công ty tự làm. Ông có tham gia đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật nhưng ông không nhớ chính xác thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ khi nào, tổng thời gian ông công tác và đóng bảo hiểm xã hội khoảng 17 - 18 năm (từ khi ông chuyển sang Nông trường chè Việt Lâm) và trong suốt quá trình công tác và làm việc ông không vi phạm, không bị kỷ luật. Từ khi Bảo hiểm xã hội (BX) tỉnh Hà Giang ban hành Quyết định số 384/QĐ-BX ngày 04/5/2013 về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng thì ông Đ đủ 59 tuổi, ông được cấp sổ hưu và được hưởng lương hưu từ ngày 01/5/2013 do BX tỉnh Hà Giang cấp. Tháng 3/2019, ông nhận được Quyết định số 281/QĐ-BX ngày 27/02/2019 của BX tỉnh Hà Giang về việc tạm dừng hưởng chế độ BX hàng tháng đối với ông Đ, sau đó ông đã có đơn khiếu nại đối với Quyết định số 281/QĐ-BX ngày 27/02/2019 của BX tỉnh Hà Giang về việc tạm dừng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội hàng tháng đối với ông. Đến ngày 24/4/2019, ông nhận được Quyết định số 562/QĐ-BX ngày 10/5/2019 của BX tỉnh Hà Giang về việc chấm dứt hưởng chế độ BX hàng tháng đối với ông Đ, với nội dung:

*“1. Chấm dứt hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với ông Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 20/5/1954; sổ BX số 0208003954, kể từ ngày 01/3/2019. Mức lương đang hưởng hàng tháng: 1.714.900 đồng (thời điểm tháng 02/2019). Lý do chấm dứt: Có căn cứ xác định việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội không đúng quy định của pháp luật.*

*2. Thu hồi sổ bảo hiểm đã chi trả theo quyết định số 384/QĐ-BX ngày 04/5/2013 của Giám đốc bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng và đã được điều chỉnh hàng năm theo quy định của Chính phủ kể từ ngày 01/5/2013 đến ngày 28/02/2019, gồm: Lương hưu hàng tháng: 97.553.000 đồng; Trợ cấp khu vực một lần: 15.469.650 đồng. Tổng số: 113.022.650 đồng...”*

Sau khi nhận được Quyết định số 562/QĐ-BX, ông Đ làm đơn khiếu nại gửi BX tỉnh Hà Giang. Ngày 30/5/2019, ông nhận được Văn bản trả lời số 609/BX-TTKT của BX tỉnh Hà Giang. Ông Đ cho rằng, BX tỉnh Hà Giang ban hành Quyết định số 562/QĐ-BX ngày 10/5/2019 không đúng quy định về thẩm quyền ban hành văn bản, trình tự thủ tục ban hành và các căn cứ ban hành quyết định không đúng theo quy định. Do đó, ông Đ khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 281/QĐ-BX ngày 27/02/2019 về việc tạm dừng hưởng chế độ BX

hàng tháng và hủy Quyết định số 562/QĐ-BX ngày 10/5/2019 của Giám đốc BX tỉnh Hà Giang về việc chấm dứt hưởng chế độ BX hàng tháng; yêu cầu BX tỉnh Hà Giang tiếp tục cho ông được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng.

*Tại Văn bản số 891 ngày 12/7/2019 của BX tỉnh Hà Giang và quá trình tham gia tố tụng người bị kiện có ý kiến:*

Ngày 30/10/2018, BX tỉnh Hà Giang nhận được Công văn số 3757/CV-CAT (PC03) ngày 30/10/2018 của Công an tỉnh Hà Giang về việc đề nghị thanh tra, kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ hưởng chế độ BX (văn bản có dấu Mật), văn bản nêu: Căn cứ kết quả điều tra, xác minh, kết quả trưng cầu giám định tài liệu và kết quả nghiên cứu tài liệu có trong 05 hồ sơ đang hưởng hưu trí tại huyện V, xác định: 01 số tài liệu có trong 05 hồ sơ là những tài liệu được làm giả; đề nghị BX tỉnh Hà Giang tiến hành thanh tra, kiểm tra quá trình đóng BX của 05 trường hợp; 05 hồ sơ hưởng chế độ BX này được cộng nổi thời gian công tác tại Công ty Chè hiện nay đã được hưởng chế độ hưu trí có đúng quy định của pháp luật về BX không? Đồng thời, BX tỉnh Hà Giang xác định số tiền, các chế độ đã được hưởng không đúng của 05 trường hợp và xử lý (nếu có).

BX tỉnh Hà Giang xác định đây là vấn đề rất quan trọng, phức tạp và đã báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của BX Việt Nam. Từ ngày 19 đến ngày 25/12/2018, Đoàn kiểm tra của BX Việt Nam đã tiến hành làm việc tại BX tỉnh Hà Giang, nội dung kiểm tra công tác thu, cộng nổi thời gian công tác, cấp sổ BX và giải quyết hưởng chế độ hưu trí đối với 05 trường hợp theo Công văn số 3757 ngày 30/10/2018 của Công an tỉnh Hà Giang.

Tại Kết luận số 374/KL-BX ngày 01/02/2019 của BX Việt Nam đã nhận định và kết luận: BX tỉnh Hà Giang xét duyệt, cộng nổi thời gian công tác cho 05 đối tượng nêu trên bước đầu xác định là chưa đủ cơ sở. Yêu cầu BX tỉnh Hà Giang triển khai thực hiện một số nội dung sau: Một là: Tạm dừng chỉ trả chế độ hưu trí 05 đối tượng là: Cán Thị Tn, Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn Đ, Trần Đ Dậu và Vũ Thị Y; Hai là: Phối hợp với Công an tỉnh Hà Giang và các cơ quan có liên quan xác định tính pháp lý của các hồ sơ, tài liệu. Nếu không đủ căn cứ, điều kiện hưởng theo quy định thì chấm dứt hưởng chế độ hưu trí 05 đối tượng trên theo quy định của Luật BX.

Thực hiện theo Kết luận số 374/KL-BX ngày 01/02/2019 của BX Việt Nam, BX tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định tạm dừng hưởng lương hưu kể từ ngày 01/3/2019 đối với 05 đối tượng nêu trên. Ngày 18/4/2019, BX tỉnh Hà Giang đề nghị Công an tỉnh Hà Giang cung cấp thông tin liên quan đến kết quả điều tra, xác minh, kết quả trưng cầu giám định tài liệu và kết quả nghiên cứu 05 hồ sơ của 05 đối tượng được nêu tại Công văn số 3757 ngày 30/10/2018 của Công an tỉnh Hà Giang. Ngày 24/4/2019, Công an tỉnh Hà Giang có Văn bản số 135/CV-CSĐT (PC03) trao đổi với BX tỉnh Hà Giang về kết quả điều tra xác

minh liên quan đến 05 hồ sơ hưởng chế độ hưu trí. Ngày 24/4/2019, BX tỉnh Hà Giang đã ban hành Quyết định số 97/QĐ-BX thành lập Tổ công tác để thẩm định, xác định lại thời gian tính hưởng BX, điều kiện hưởng BX của 05 đối tượng hưởng hưu trí. Tổ công tác căn cứ vào các quy định của pháp luật về BX tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ tính thời gian công tác của 05 đối tượng; Kết luận số 374/KL-BX; Văn bản số 135/CV-CSĐT (PC03) và Hồ sơ tính thời gian công tác của các đối tượng để tiến hành kiểm tra, xem xét về các vấn đề: Thủ tục hồ sơ tính thời gian công tác; thời gian đóng BX tại đơn vị sử dụng lao động và thống nhất kết quả xác định thời gian tính hưởng BX đối với 05 đối tượng trên (trong đó có ông Nguyễn Văn Đ), và xác định ông Nguyễn Văn Đ: Không đủ cơ sở để tính thời gian công tác từ tháng 6/1976 đến tháng 6/1995; từ tháng 10/2007 đến tháng 4/2010 và từ tháng 11/2010 đến tháng 11/2012 là 23 năm 09 tháng. Do đó, ông Đ không được hưởng chế độ hưu trí theo quy định.

Ngày 26/4/2019, BX tỉnh Hà Giang đã chủ trì tổ chức hội nghị liên ngành gồm có: Ban tiếp công dân tỉnh, Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên đoàn lao động tỉnh tham dự. Hội nghị đã thống nhất, nhất trí kiến nghị BX tỉnh Hà Giang ra Quyết định chấm dứt hưởng BX hàng tháng đối với 05 đối tượng trên và thu hồi số tiền BX các đối tượng đã hưởng sai quy định. Ngày 10/5/2019, BX tỉnh Hà Giang đã ban hành Quyết định số 562/QĐ-BX chấm dứt hưởng chế độ BX hàng tháng đối với ông Nguyễn Văn Đ (kể từ ngày 01/3/2019) và thu hồi số tiền BX đã chi trả. BX tỉnh Hà Giang khẳng định việc ban hành Quyết định số 281/QĐ-BX ngày 27/02/2019 về việc tạm dừng hưởng chế độ BX hàng tháng và Quyết định số 562/QĐ-BX ngày 10/5/2019 về việc chấm dứt hưởng chế độ BX hàng tháng đối với ông Nguyễn Văn Đ là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại phiên họp, người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu hủy Quyết định số 281/QĐ-BX ngày 27/02/2019 về việc tạm dừng hưởng chế độ BX hàng tháng đối với ông Nguyễn Văn Đ và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 562/QĐ-BX ngày 10/5/2019 của Giám đốc BX tỉnh Hà Giang. Người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính bị khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2020/HC-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đã căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2, Điều 60; Điều 116; Điều 193, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 14 Luật BX 2006; Điều 64 Luật BX 2014; Điều 7 khoản 2 điểm b Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của

Chính phủ hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật bảo hiểm xã hội; khoản 8 mục 11 Thông tư số 19/2008/TT-BLĐTBXH ngày 23/9/2008 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội sửa đổi bổ sung Thông tư số 03/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/01/2007 hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật BHXH; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ về việc yêu cầu hủy Quyết định số 562/QĐ-BX ngày 10/5/2019 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang và không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ về việc yêu cầu Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang phải tiếp tục chi trả lương hưu hàng tháng cho ông Nguyễn Văn Đ kể từ ngày tạm dừng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/02/2020, người khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì lý do sau: Quyết định 562 vi phạm về thẩm quyền ký quyết định nên quyết định này vi phạm pháp luật. Ông Đ có đầy đủ giấy tờ gốc, đã được xem xét và đảm bảo khách quan nên Giám đốc cũ của BHXH tỉnh Hà Giang mới cho hưởng chế độ. Tại Tòa án sơ thẩm ông Đ đã tố cáo ông Mai Quang H nhưng Tòa án cấp phúc thẩm vẫn đưa ông Hùng vào tham gia tố tụng là không đảm bảo quyền lợi cho ông Đ.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày: Hồ sơ của ông Đ có nhiều tài liệu xác định là giả; ông Đ có tham gia quân đội nhưng xác nhận thời gian là không đúng, có mâu thuẫn, tài liệu xuất ngũ không có bản gốc, xác nhận của BCHQS tỉnh Hà Giang xác định không có ai tên Nguyễn Văn Đ; việc BCHQS tỉnh Hà Giang căn cứ Quyết định số 177 để xác nhận là sai sót và họ đã thừa nhận; văn bản 241 cũng xác định rõ không có tên ông Đ ở Công ty Chè Việt Lâm; xác nhận của Chi cục Thuế huyện V là giả. Theo BHXH Việt Nam nếu có 01 trong các giấy tờ là giả thì đã có căn cứ được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của bà Thoan trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Ngày 27/02/2019, Giám đốc BX tỉnh Hà Giang ban hành Quyết định số 281/QĐ-BX về việc tạm dừng hưởng chế độ BX hàng tháng đối với ông Nguyễn Văn Đ. Ngày 10/5/2019, Giám đốc BX tỉnh Hà Giang ban hành Quyết định số 562/QĐ-BX về việc chấm dứt hưởng chế độ BX hàng tháng đối với ông Nguyễn Văn Đ (kể từ ngày 01/3/2019). Các Quyết định nêu trên là quyết định hành chính trong lĩnh vực BX, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2]. Ngày 05/6/2019, ông Nguyễn Văn Đ nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 281/QĐ-BX và Quyết định số 562/QĐ-BX, là còn trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3]. Quá trình giải quyết vụ án, tại cấp sơ thẩm ông Nguyễn Văn Đ rút yêu cầu khởi kiện về việc hủy Quyết định số 281/QĐ-BX, chỉ yêu cầu hủy Quyết định số 562/QĐ-BX. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xem xét, giải quyết đối với Quyết định số 562/QĐ-BX là có căn cứ.

[1.4]. Tại cấp sơ thẩm, người khởi kiện yêu cầu Tòa án triệu tập Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang; Giám đốc Công an tỉnh Hà Giang; ông Nguyễn Mạnh T - Cán bộ Phòng PC03 Công an tỉnh Hà Giang và ông Nguyễn Văn B - Nguyên Giám đốc Sở NN&PTNT tỉnh Hà Giang với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định, Quyết định hành chính bị khởi kiện không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của những người do người khởi kiện đề nghị triệu tập, do đó cấp sơ thẩm không triệu tập họ tham gia phiên tòa là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của ông Đ đề nghị triệu tập nguyên Giám đốc BX đến phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của bà Hà là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[1.5]. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án được xét xử vào ngày 30/3/2021. Tuy nhiên, theo kế hoạch xét xử, Hội đồng xét xử phải tiến hành xét xử 04 vụ án hành chính mà người bị kiện đều là BX tỉnh Hà Giang. Quá trình xét xử liên tục nhưng do vụ án phức tạp, diễn biến phiên tòa kéo dài nên ngày 31/3/2021 Hội đồng xét xử mới tiến hành xét xử đối với vụ án giữa người khởi kiện là ông Nguyễn Văn Đ và người bị kiện là BX tỉnh Hà Giang.

[2]. Xét Quyết định số 562/QĐ-BX ngày 10/5/2019 của Giám đốc BX tỉnh Hà Giang, thấy:

[2.1]. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Ông Mai Quang H được Phó Giám đốc phụ trách BX tỉnh Hà Giang ủy quyền ký Quyết định số 562/QĐ-BX ngày 10/5/2019 về việc chấm dứt hưởng chế độ BX hàng tháng đối với ông Nguyễn Văn Đ là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 93 Luật Bảo hiểm xã hội; Quyết định số 1414/QĐ-BX ngày 04/10/2016 của Tổng Giám đốc BX Việt Nam quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của BX địa phương. Trình tự, thủ tục ban hành, phù hợp với Quyết định số 888/QĐ-BX ngày 08/8/2013 của BX Việt Nam; Thể thức, hình thức văn bản phù hợp với quy định tại Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ. Do đó, ông Nguyễn Văn Đ kháng cáo cho rằng ông Hùng ký văn bản không đúng thẩm quyền là không có căn cứ và không được chấp nhận. Đồng thời, ông Đ kháng cáo và người đại diện theo ủy quyền của ông Đ trình bày tại phiên tòa cho rằng, ông Hùng đang bị tố cáo nên không được tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử thấy, việc ông Hùng bị tố cáo đã được Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang trả lời tại Công văn số 24/TA-HC ngày 02/10/2019. Trong vụ án này, ông Hùng được Giám đốc BX tỉnh Hà Giang ủy quyền tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm nên ông Hùng tham gia tố tụng là hoàn toàn khách quan theo quy định tại Điều 66 Luật Tố tụng hành chính.

[2.2] Xem xét về hồ sơ tính thời gian công tác, hồ sơ tham gia BX của ông Nguyễn Văn Đ, thấy:

Tại phiếu thẩm định hồ sơ ngày 26/3/2007 giữa Kế toán Công ty TNHH L và cán bộ BX tỉnh Hà Giang (BL 100) thể hiện: ông Đ là cán bộ Văn phòng Công ty TNHH L, có thời gian công tác từ tháng 10/2007 đến tháng 11/2008.

Quá trình giải quyết vụ án, Công an tỉnh Hà Giang cung cấp cho Tòa án một số giấy tờ, tài liệu liên quan đến ông Nguyễn Văn Đ như: Quyết định chuyển ngành số 177/BCHQS-HT ngày 25/8/1982 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tuyên, về việc cho ông Đ xuất ngũ, chuyển ngành về Nông trường quốc danh Chè Việt Lâm (*đây là tài liệu photocopy, được dấu chứng thực sao từ tài liệu của Chi cục Văn thư lưu trữ tỉnh Hà Giang*). Đánh giá về giá trị pháp lý của Quyết định chuyển ngành số 177/BCHQS-HT, thấy có sự mâu thuẫn: Tại phần căn cứ ban hành của Quyết định 177/BCHQS-HT đã căn cứ Nghị định 236-HĐBT ngày 18/9/1985 của Hội đồng Bộ trưởng về bổ sung, sửa đổi một số chế độ chính sách về thương binh và xã hội. Như vậy, Nghị định 236/HĐBT ngày 18/9/1985 mới được ban hành nhưng Quyết định số 177/BCHQS-HT được ban hành ngày 25/8/1982 lại áp dụng Nghị định 236 là không đúng về thể thức áp dụng văn bản quy phạm pháp luật (có dấu hiệu bị làm giả).

Theo Biên bản làm việc ngày 25/6/2018 giữa Công an tỉnh Hà Giang với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang (BL 209) xác định: *đã rà soát hồ sơ và các tài liệu liên quan không có trường hợp nào thuộc cơ quan quản lý có họ tên là*

*Nguyễn Văn Đ - sinh ngày 20/5/1954; Thượng sỹ, Trung đội phó d5 – Ban chỉ huy quân sự huyện V, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tuyên, Quân khu 2. Và cũng theo Biên bản làm việc ngày 26/7/2018 giữa Công an tỉnh Hà Giang với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang (BL 218) thể hiện: Đã đối chiếu, rà soát Danh sách chuyển ngành năm 1978 đến đợt 1/1984 không có tên Nguyễn Văn Đ - sinh ngày 20/5/1954; nhập ngũ ngày 17/6/1976; chuyển ngành ngày 26/8/1982; cấp bậc: Thượng sỹ, chức vụ: Trung đội phó; đơn vị: Tiểu đoàn 5 - Ban chỉ huy quân sự huyện V - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tuyên.*

Tại Văn bản số 57/TC- CTY ngày 22/7/1997 của Công ty Chè Việt Lâm về danh sách các công nhân chè được chốt BX (BL 227) thể hiện: *không có tên ông Nguyễn Văn Đ.*

Tại Công văn 241/CV ngày 20/9/2008 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang (BL 80) khẳng định ông Đ chưa được thanh toán chế độ BX không phải là công văn do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang ban hành. Nội dung này phù hợp với Biên bản xác minh ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang và Biên bản xác minh của cơ quan Công an tỉnh Hà Giang ngày 05/3/2018 cung cấp cho Tòa án ngày 11/11/2019.

Về hồ sơ giải quyết hưởng BX của ông Đ thấy rằng: Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ thẩm định tại Biên bản làm việc về việc thẩm định, xác định lại thời gian tính hưởng BX, điều kiện hưởng BX ngày 24/4/2019 của BX tỉnh Hà Giang là bản photocopy nên không có giá trị xem xét, một số giấy tờ mặc dù là bản chính, bản gốc hoặc bản chứng thực nhưng không thuộc thành phần hồ sơ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2008/TT-BLĐTBXH (như: Bằng khen ông Nguyễn Văn Đ số 135 ngày 31/12/1979, Đơn đề nghị bổ sung thời gian công tác trong quân đội của ông Nguyễn Văn Đ ngày 21/01/2013, Phiếu thẩm định hồ sơ của người lao động để xác định thời gian ghi sổ BX đối với sổ BX cấp mới ngày 26/03/2007, Đơn công nhận thời gian làm việc của ông Nguyễn Văn Đ ngày 21/05/2008, Đơn xin cam đoan của ông Nguyễn Văn Đ có xác nhận của UBND thị Trấn V 21/09/2007, Bản sao Giấy khai sinh của ông Nguyễn Văn Đ ngày 24/09/2007, Đơn xin trình bày của ông Nguyễn Văn Đ); Đối với Bảng kê quá trình làm việc của người lao động ngày 25/01/2005 của Chi cục Thuế huyện V, tỉnh Hà Giang có chữ ký của ông Lê Thế Bảo. Quá trình xác minh ông Bảo cho biết ông công tác tại Chi cục thuế huyện V từ năm 1985 đến năm 2017, ông giữ chức vụ Phó chi cục trưởng Chi cục thuế huyện V từ năm 2002 đến năm 2007, chữ ký trong bảng kê ngày 25/01/2005 không phải chữ ký của ông Bảo và con dấu Chi cục thuế V tại thời điểm năm 2005 không sử dụng con dấu đóng tại Bảng kê trên. Như vậy, kết quả xác minh đối với ông Bảo phù hợp với Kết luận giám định số 4798/C09-P5 ngày 12/12/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công



an (BL201). Ngoài ra, việc xác nhận quá trình làm việc của người lao động tại Bảng kê ngày 25/01/2005 không đúng chức năng, thẩm quyền của Chi cục Thuế huyện V, tỉnh Hà Giang.

Đối với các tài liệu do người khởi kiện ông Đ giao nộp để chứng minh thời gian công tác và quá trình tham gia BX. Xét thấy một số tài liệu có trùng với tài liệu do người bị kiện giao nộp cho Tòa án, một số tài liệu là bản photocopy không có giá trị xem xét theo quy định tại Điều 11 Nghị định 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ quy định về công tác văn thư, một số giấy tờ mặc dù là bản sao chứng thực nhưng không thuộc thành phần và không đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2008/TT-BLĐTBXH.

[3]. Từ những phân tích trên thấy, các giấy tờ là tài liệu để cơ quan BX thẩm định cho ông Đ xác định thời gian tham gia BX để được tính ghi sổ BX theo Quyết định số 384/QĐ-BX ngày 04/5/2013 đã vi phạm vào Điều 14 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006 quy định về các hành vi bị nghiêm cấm; Điều 11 Nghị định 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ; Điều 7 khoản 2 điểm b “*làm giả các văn bản để đưa vào hồ sơ bảo hiểm xã hội*” Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật BX bắt buộc.

Do đó, ngày 10/5/2019 BX tỉnh Hà Giang ban hành Quyết định số 562/QĐ-BX về việc chấm dứt chi trả chế độ lương hưu hàng tháng đối với ông Nguyễn Văn Đ là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, thu hồi số tiền đã chi trả theo Quyết định số 384/QĐ-BX ngày 04/5/2013 của Giám đốc BX tỉnh Hà Giang về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng, với tổng số tiền là 113.022.650 đồng mà ông Đ đã nhận là chính xác và có căn cứ, theo quy định tại điểm đ Điều 2 Quyết định số 1414/QĐ-BX ngày 04/10/2016 của BX Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BX địa phương có quy định: “...*từ chối chi trả các chế độ BX, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế không đúng quy định*” và điểm c khoản 1 Điều 64 Luật Bảo hiểm xã hội quy định: “*Có căn cứ xác định việc hưởng BX không đúng quy định của pháp luật*”.

[4]. Hội đồng xét xử thấy, Bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Đ về việc yêu cầu hủy Quyết định số 562/QĐ-BX ngày 10/5/2019 của BX tỉnh Hà Giang là chính xác. Do đó, không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Đ và quan điểm của người đại diện theo ủy quyền của ông Đ tại phiên tòa. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Hội đồng xét xử cũng xét thấy: Việc ông Nguyễn Văn Đ có thời gian đóng BX tại Công ty L, Công ty V. Do đó, BX tỉnh Hà Giang cũng cần xem xét, căn cứ các quy định của Luật BX hiện hành đang có hiệu lực pháp luật để giải

quyết chế độ, đúng chính sách (nếu có) cho ông Đ nhằm bảo đảm quyền lợi cho người lao động.

[6]. Về án phí: Do kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ không được chấp nhận nên ông Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, ông Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7]. Các quyết định khác của Bản án hình chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2020/HC-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

[2]. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn Đ.

[3]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[4]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Hưng**

**Nguyễn Hải Thanh**

**Mai Anh Tài**

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Anh Tài**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Hưng**

**Nguyễn Hải Thanh**

**Mai Anh Tài**